

Số: **441/2020/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 12 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 127, quyển số 01/2012 đăng ký ngày 09/8/2012 tại UBND phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, TP Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 428/2020/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Ngô Xuân Đ, sinh năm 1984; Nơi ĐKNKTT: phường C1, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Chị Bùi Thị L, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT: xã X, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/11/2020, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: anh Ngô Xuân Đ và chị Bùi Thị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Đ và chị L có 01 con chung là cháu Ngô Diệu Linh, sinh ngày 4/11/2016. Khi ly hôn vợ chồng anh chị thỏa thuận cháu Linh do chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 11/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: anh Đ và chị L tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Xuân Đ và chị Bùi Thị L.

- Về con chung: Anh Đ và chị L có 01 con chung là cháu Ngô Diệu Linh, sinh ngày 4/11/2016. Giao cháu Linh cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 11/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đ được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về lệ phí: Anh Đ và chị L phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003922 ngày 20/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, TP Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Tổng Quốc Thanh